Tiết 44; 45

# ÔN TẬP CUỐI KÌ I (2 TIẾT)

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**Học ôn tập, củng cố lại:

- Ôn tập, tổng kết toàn bộ nội dung kiến thức của cả chương

- Luyện tập các kĩ năng tính toán

**2. Về năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.

***-*** Tổng hợp, kết nối các kiến thức của nhiều bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức của chương.

 củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học.

**3. Về phẩm chất**

- Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ; biết tích hợp toán học và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 – GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT,..

**2 – HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm, ôn lại các kiến thức đã học trong chương

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS củng cố, nhớ lại các kiến thức đã học trong chương.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe,hoạt động nhóm tiến hành thực hiện các yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy tổng kết kiến thức chương II. Số thực

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm hoạt động theo kĩ thuật khăn trải bàn hệ thống lại kiến thức về cách giải bài toán tỉ lệ, tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS chú ý, thảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Sau khi hoàn thành thảo luận: Các nhóm treo phần bài làm của mình trên bảng và sau khi tất cả các nhóm kết thúc phần thảo luận của mình GV gọi bất kì HS nào trong nhóm đại diện trình bày.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.

**B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu :**

- Ôn tập nội dung kiến thức của cả chương

- Luyện tập, củng cố các kĩ năng tính toán, các bài toán về dãy tỉ số bằng nhau

**b) Nội dung :** GV giao bài tập, HS vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành các câu hỏi bài tập GV giao.

**c) Sản phẩm học tập :** Nội dung thảo luận trả lời các câu hỏi **BT6 🡪 BT9** (SGK – tr69)

**d) Tổ chức thực hiện :**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

*- GV yêu cầu HS chữa* ***BT6🡪 BT9 (SGK - tr 42)*** *( đã giao về nhà từ buổi trước)*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoàn thành yêu cầu.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thực hiện hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của GV.

- GV quan sát, hỗ trợ HS hoàn thành các bài tập vảo vở.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Đại diện 1 -2 HS/ bài tập trình bày bảng.

- Các HS khác chú ý hoàn thành bài, theo dõi nhận xét bài các bạn trên bảng.

**Kết quả :**

**Bài 6.**

a)

b)

c)

 hoặc

**Bài tập 7/SGK/69**

Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau, ta có:



Vậy  (đcpcm)

**Bài 8.**

Dựa vào tính chất của dãy tỉ số bằng nhau, ta có:

**Bài 9.**

Gọi số học sinh ở các mức Tốt, Khá, Đạt lần lượt là

Vì lớp 7A có 45 học sinh và trong lớp không có học sinh nào ở mức Chưa đạt nên

Vì số học sinh ở các mức Tốt, Khá, Đạt tỉ lệ với ba số 3;4;2 nên .

Theo tính chất của dãy tỉ số bằng nhau, ta có:

Vậy số học sinh ở các mức là:

* Học sinh mức Tốt là: 15 bạn
* Học sinh mức Khá là: 20 bạn
* Học sinh mức Đạt là: 10 bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các bạn ra hoàn thành bài nhanh và đúng.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu :**

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để củng cố lại kiến thức.

- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế, rèn luyện tư duy toán học qua việc giải quyết vấn đề toán học

**b) Nội dung :** HS vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học trong chương thực hiện các bài tập liên quan đễn tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch.

**c) Sản phẩm :** HS thực hiện hoàn thành đúng kết quả các bài tập được giao.

**d) Tổ chức thực hiện :**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm hoàn thành các bài tập **10->16,** (SGK – tr42)vào bảng nhóm.

- GV yêu cầu HS tự thực hiện các bài tập **10-> 16** (SGK-tr42) vào vở cá nhân, sau đó đổi vở kiểm tra chéo bài cho bạn và sửa lỗi.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các thành viên trong nhóm tích cực trao đổi hoàn thành các bài tập được giao.

- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác chú ý nhận xét, bổ sung

**Kết quả :**

**Bài 10.**

Gọi số táo mua được là

Giả sử giá táo trước giảm giá là a thì giá táo sau khi giảm giá là

Vì số táo . giá táo = số tiền mua táo (không đổi) nên số táo và giá táo là hai đại lượng tỉ lệ nghịch.

Theo tính chất của 2 đại lượng tỉ lệ nghịch, ta có:

 (thỏa mãn điều kiện)

Vậy với số tiền đó, số táo chị phương mua được là  kg.

**Bài tập 11/SGK/69**

Gọi số km mà chị Lan chạy được trong 1 giờ = 60 phút là 

Vì vận tốc không đổi nên quãng đường và thời gian là hai đại lượng tỉ lệ thuận. Áp dụng tính chất của hai đại lượng tỉ lệ thuận, ta có:

 (thỏa mãn)

Vậy trong 1 giờ, chị Lan chạy được 

**Bài tập 12/SGK/69**

Gọi thời gian cần thiết để người đó làm được 50 sản phẩm là (phút)

Vì năng suất làm việc không đổi nên thời gian và số sản phẩm làm được là hai đại lượng tỉ lệ thuận. Áp dụng tính chất của hai đại lượng tỉ lệ thuận, ta có:

 (thỏa mãn)

Vậy thời gian cần thiết để người đó làm được 50 sản phẩm là phút.

**Bài tập 13/SGK/69**

Gọi số tiền Việt Nam cần có để đổi được 750 đô la Mỹ là  (đồng) 

Vì số tiền đô la Mỹ và số tiền Việt Nam quy đổi cho nhau là hai đại lượng tỉ lệ thuận. Áp dụng tính chất của hai đại lượng tỉ lệ thuận, ta có:



 (thỏa mãn)

Vậy số tiền Việt Nam cần có để đổi được 750 đô la Mỹ là đồng.

**Bài tập 14/SGK/69**

Gọi thời gian dây chuyền cần để hoàn thành 1000 sản phẩm là (giờ)

Giả sử năng suất của tháng trước là  thì năng suất của tháng này là 

Vì khối lượng công việc là không đổi nên năng suất và thời gian là hai đại lượng tỉ lệ nghịch.

Áp dụng tính chất của hai đại lượng tỉ lệ nghịch, ta có:

(thỏa mãn)

Vậy thời gian dây chuyền cần để hoàn thành 1000 sản phẩm là giờ.

**Bài tập 15/SGK/70**

Gọi khối lượng đồng và niken cần dùng lần lượt là . Theo đề bài ta có:

 và 

Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau, ta có:

****

Vậy cần đồng và niken.

**Bài 16.**

Gọi chiều dài 3 hình chữ nhật lần lượt là .

Do tổng chiều dài của ba hình chữ nhật là 110 cm nên

Vì 3 hình chữ nhật có: chiều dài x chiều rộng = diện tích (không đổi) nên chiều rộng và chiều dài là 2 đại lượng tỉ lệ nghịch.

Theo tính chất 2 đại lượng tỉ lệ nghịch, ta có:

Theo tính chất của dãy tỉ số bằng nhau, ta có:

=>

=> Vậy chiều dài của mỗi hình chữ nhật đó lần lượt là 60 cm, 30 cm, 20 cm.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức và đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động nhóm của HS.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn tập, khắc sâu lại các kiến thức đã học trong chương.

- Hoàn thành nốt các bài tập SGK

-Chuẩn bị kiểm tra học kì I